

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

NGÀNH: TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Việt cơ bản 1	Học phần giúp người học đạt được trình độ tiếng Việt sơ cấp bậc 1 theo Khung năng lực tiếng Việt của Bộ Giáo dục và Đào tạo: hiểu được những cấu trúc ngôn ngữ cơ bản, những nghi thức của lời nói như chào, cảm ơn, xin lỗi ...; hiểu được nội dung của một bài văn ngắn về một chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; dùng được tiếng Việt để giao tiếp với người Việt nếu người đối thoại nói chuyện chậm rãi, rõ ràng.	4	Học kì 1	Tự luận, vấn đáp
2	Tiếng Việt cơ bản 2	Học phần giúp người học sử dụng được những cấu trúc ngữ pháp đơn giản đã học; sử dụng được một số cách diễn đạt phù hợp liên quan đến các chủ đề hằng ngày; có khả năng giao tiếp phù hợp với tình huống đơn giản trong gia đình, lớp học, công việc thông thường. Kết thúc học phần, người học có thể giao tiếp với người Việt nếu người đối thoại nói chuyện không quá nhanh.	4	Học kì 1	Tự luận, vấn đáp
3	Tiếng Việt cơ bản 3	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt: phát âm rõ các thanh điệu, đọc được chính xác các từ vựng trong bài học, nắm được những mẫu câu đơn giản ngắn gọn, hiểu và giải thích được nội dung của một bài văn ngắn về một số chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; có thể giao tiếp với người Việt về một	4	Học kì 1	Tự luận, vấn đáp

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		số vấn đề thường gặp hàng ngày.			
4	Tiếng Việt cơ bản 4	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản và một phần nâng cao về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt: phát âm rõ các từ khó, đọc được chính xác các từ vựng trong bài học, nắm được những mẫu câu tương đối phức tạp hơn, hiểu và giải thích được nội dung của một số văn bản với những chủ đề như <i>tình cảm, quan hệ; trang phục; lễ hội, quê hương</i> ; có thể giao tiếp với người Việt.	4	Học kì 1	Tự luận, vấn đáp
5	Tiếng Việt nghe - nói 1	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng nghe - nói bước đầu: phát âm rõ ràng các từ khó; tìm ý lập dàn bài và trình bày được một số chủ đề như: những dự định trong tương lai, vấn đề việc làm - thất nghiệp, tình trạng giao thông ở Việt Nam ; phản xạ trả lời được các câu hỏi, nêu ý kiến riêng; nghe các bài hội thoại, văn bản khoảng 120 chữ và trả lời được các dạng câu hỏi đơn giản .	3	Học kì 2	Thực hành
6	Tiếng Việt đọc hiểu 1	Học phần giúp người học đọc hiểu được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về chủ đề đất nước, con người và văn hoá Việt Nam; có khả năng xác định được thông tin cơ bản trong các văn bản đã đọc, trả lời các câu hỏi có liên quan đến nội dung của văn bản.	4	Học kì 2	Tự luận
7	Tiếng Việt viết 1	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về việc viết câu, đoạn, bài văn trong tiếng Việt. Qua việc tham dự học phần, người học có cơ hội tìm hiểu và thực hành viết các câu, đoạn và bài đơn giản để tự giới thiệu về mình và trao đổi về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày. Kết thúc học phần người học có thể viết được bài văn ngắn khoảng 150 chữ có bố cục hoàn chỉnh.	2	Học kì 2	Tự luận
8	Tiếng Việt nghe - nói 2	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng nghe - nói: phát âm rõ ràng các từ khó; tìm ý lập dàn bài và trình bày được một số chủ đề như <i>Nông thôn thành thị, Thời gian rảnh rỗi, Thể thao, Văn hoá phong tục</i> ; phản xạ trả lời được các câu hỏi có tính chất giải thích, nêu ý kiến riêng; nghe các bài hội thoại, văn bản khoảng 150 chữ và trả lời được các dạng câu hỏi dài.	3	Học kì 2	Thực hành
9	Tiếng Việt đọc hiểu 2	Học phần giúp người học đọc hiểu được các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng, đơn giản về các chủ đề thiên nhiên, con người và văn hoá Việt Nam; có khả năng xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đã đọc, hiểu được và trình bày ngắn gọn ý chính của các đoạn văn, văn bản.	4	Học kì 2	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Tiếng Việt viết 2	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức nâng cao về việc viết câu, đoạn, bài văn bằng tiếng Việt. Qua việc tham dự học phần, người học có cơ hội tìm hiểu và thực hành viết các câu, đoạn khá phức tạp và một số bài nghị luận ngắn để nêu ý kiến của mình về một số chủ đề tương đối phức tạp. Kết thúc học phần người học có thể viết được bài văn khoảng 200 chữ có bố cục hoàn chỉnh.	2	Học kì 2	Tự luận
11	Tiếng Việt nghe - nói 3	Học phần giúp người học: + Có kiến thức và kĩ năng giao tiếp ở trình độ bậc 3 Khung năng lực tiếng Việt, vận dụng kiến thức này để xử lí được một số tình huống khác nhau trong giao tiếp hàng ngày thuộc một số chủ đề cơ bản như giao thông, việc làm, thể thao, nông thôn và thành thị, văn hoá, du lịch, môi trường. + Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể nghe - nói được một văn bản dài khoảng 200 chữ, tốc độ vừa phải.	2	Học kì 3	Vấn đáp, trắc nghiệm
12	Tiếng Việt đọc hiểu 3	Học phần giúp người học đọc hiểu, có khả năng xác định được những thông tin cụ thể và tóm tắt ý chính của một số văn bản chuẩn, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc, thường gặp trong công việc, học tập, gia đình như: gọi điện thoại; chuyện gia đình; phỏng vấn; đi xem hội; chuyện học hành; vô tuyến truyền hình... Qua môn học, người học được rèn luyện khả năng đọc hiểu, chủ động hơn trong quá trình đọc, phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt.	3	Học kì 3	Tự luận
13	Tiếng Việt viết 3	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức ngữ pháp cơ bản về cách viết câu trong tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về cách viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt, thực hành viết đoạn văn, bài văn và nắm được những lỗi thường gặp khi viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó giúp người học rèn luyện khả năng viết đúng và hay câu, đoạn văn, bài văn bằng tiếng Việt.	2	Học kì 3	Tự luận
14	Địa lí Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về địa lí Việt Nam gồm: Địa lí tự nhiên (vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, địa hình, khí hậu, sông ngòi, thổ nhưỡng, sinh vật và khoáng sản); Địa lí dân cư (dân số, phân bố dân cư, cơ cấu dân số); Địa lí các ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ).	3	Học kì 3	Tự luận
15	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề	3	Học kì 3	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>khái quát chung về văn hóa Việt Nam như định nghĩa, nguồn gốc, lược sử phát triển, các đặc trưng cơ bản như: tính thống nhất và đa dạng, cơ tầng văn hóa lúa nước với đặc trưng văn hóa làng xã, sắc thái Á Đông, lịch sử chống ngoại xâm và truyền thống yêu nước, tính linh hoạt và mềm dẻo.v.v.. Song song với những vấn đề chung, học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức về các lĩnh vực văn hóa cụ thể như: các di tích lịch sử, các phong tục tập quán, trang phục, ẩm thực và các loại hình nghệ thuật truyền thống.v.v..</p> <p>Trên cơ sở đó, học phần cũng định hướng cho người học về phương pháp nhận diện và phân tích các đặc trưng văn hóa của người Việt Nam biểu hiện trực tiếp trong các tập quán, phong tục hay tiềm ẩn trong lối cảm, lối nghĩ của nhân dân. Thông qua đó, người học có thể vận dụng những hiểu biết về văn hóa Việt Nam để thích nghi tốt với môi trường sống và môi trường làm việc tại Việt Nam, có sự thấu cảm và bao dung văn hóa cũng như có thể quảng bá văn hóa Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, qua học phần này, người học tích lũy được một vốn ngữ liệu chuyên ngành văn hóa học nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng, đồng thời cũng mở rộng khả năng bao quát các vấn đề có liên quan đến văn hóa trong cái nhìn đối sánh.</p>			
16	Cơ sở ngôn ngữ học	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, làm cơ sở cho việc học các học phần khác về ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng, đồng thời có thể vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ cụ thể.	3	Học kì 3	Tự luận
17	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 3	Thực hành
18	Lịch sử Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển liên tục của lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến cuối thế kỷ XX, cung cấp một bức tranh tổng quan về diễn tiến lịch sử với những đặc điểm chủ yếu, những sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử chọn lọc, những di sản văn hóa tiêu biểu... giúp đối tượng người học là người nước ngoài hiểu được quá trình xây dựng, bảo vệ, phát triển quốc gia và các thành tựu văn minh của Việt Nam.	3	Học kì 4	Tự luận, trắc nghiệm
19	Tiếng Việt thương mại	Học phần giúp người học có vốn từ ngữ thuộc lĩnh vực thương mại thường dùng để giao	3	Học kì 4	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiếp. Người học sẽ tích lũy những từ ngữ này thông qua việc đọc hiểu, luyện tập một số bài đọc, bài hội thoại có chủ đề thuộc lĩnh vực thương mại; ghi chú ngữ pháp nhằm giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài đọc và hội thoại. Phần luyện tập được đặc biệt chú ý. Người học sẽ luyện tập tất cả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.			
20	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề khái quát chung về văn học dân gian Việt Nam như định nghĩa, điều kiện ra đời, các đặc trưng cơ bản, phân biệt văn học dân gian với văn học viết và các nội dung lí thuyết về các thể loại tự sự dân gian Việt Nam như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười... và các thể loại trữ tình dân gian như ca dao-dân ca, truyện thơ, các thể loại lời ăn tiếng nói như câu đố, tục ngữ.v.v..	3	Học kì 4	Tự luận
21	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về ngữ âm tiếng Việt hiện đại bao gồm: âm tiết, hệ thống âm vị, chính âm, chính tả.	2	Học kì 4	Tự luận
22	Địa lí du lịch Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức về du lịch trên phương diện phân bố không gian lãnh thổ. Học phần cũng hướng dẫn người học nắm được lí thuyết về các phân hệ địa lí cơ bản tạo nên hoạt động du lịch như tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch... Ngoài ra người học cũng biết được những đặc điểm cơ bản nhất của địa lí các vùng du lịch ở Việt Nam. Qua đó, người học có thể vận dụng để đánh giá được khả năng phát triển cũng như phân tích những hạn chế trong phát triển du lịch từng vùng, xây dựng hệ thống các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động du lịch ở từng vùng.	3	Học kì 4	Tự luận
23	Nghi thức lời nói tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về: các khái niệm cơ bản liên quan đến nghi thức lời nói như hành động ngôn từ, lực ngôn trung, nghĩa hàm ẩn...; một số nghi thức lời nói tiếng Việt thông dụng như chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, đồng ý – từ chối, khen – chê, cầu khiến...	2	Học kì 4	Tự luận
24	Văn hoá trang phục Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức nền tảng về văn hóa trang phục Việt Nam: Khái niệm trang phục và văn hóa trang phục, Chức năng và giá trị của trang phục, Nghệ thuật và thẩm mỹ trang phục Việt Nam, Trang phục Việt Nam trong sinh hoạt hàng ngày, Trang phục Việt Nam trong hội hè, nghi lễ, tôn giáo, Trang phục và thời đại.	2	Học kì 4	Tự luận
25	Văn hoá ẩm thực Việt	Học phần giúp người học trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực Việt Nam và mối	2	Học kì 4	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Nam	liên hệ giữa văn hóa ẩm thực với du lịch Việt Nam, bao gồm các vấn đề sau: + Khái niệm văn hóa ẩm thực, điều kiện hình thành và các thành tố cấu thành văn hóa ẩm thực Việt Nam. + Nhận diện những đặc trưng cơ bản ẩm thực các vùng văn hóa Việt Nam. + Xem xét sự biến đổi văn hóa ẩm thực Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, bước đầu giải thích nguyên nhân biến đổi. + Đánh giá ý nghĩa, vai trò của văn hóa ẩm thực đối với du lịch Việt Nam.			
26	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 4	Thực hành
27	Từ vựng tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về từ vựng tiếng Việt, đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng từ,... phục vụ cho việc giao tiếp bằng tiếng Việt. Những kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt gồm: Các đơn vị từ vựng tiếng Việt, quan hệ ngữ nghĩa của các đơn vị từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt.	2	Học kì 5	Tự luận
28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lý giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 5	Tự luận
29	Pháp luật Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản của nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, chức năng, bản chất, hình thức của nhà nước và pháp luật; về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; quan hệ pháp luật; về hình thức pháp luật Việt Nam...; những vấn đề về khái niệm, các chế định cơ bản về từng ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	3	Học kì 5	Tiểu luận
30	Phong tục - lễ hội dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức tổng quan về phong tục và lễ hội dân gian Việt Nam; sau đó giới thiệu chi tiết về một số phong tục, lễ hội tiêu biểu thể hiện những nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam (Tết cổ truyền, tục cưới hỏi, tang ma, thổi xôi – đây tháng, lễ Vu Lan và ngày rằm tháng 7, lễ hội Nghinh Ông và Cầu ngư, Lễ hội Ok Om Bok và Đua ghe ngo...).	2	Học kì 5	Tự luận
31	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt bao	3	Học kì 5	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		gồm từ loại, ngữ và câu tiếng Việt, làm cơ sở cho việc học các học phần khác về ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng, đồng thời có thể vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ cụ thể và sử dụng tiếng Việt.			
32	Văn hoá gia đình Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ bản về đặc điểm gia đình Việt Nam; hệ giá trị gia đình Việt Nam; vai trò của văn hóa gia đình trong kiến tạo bản sắc văn hóa Việt Nam; một vài vấn đề về xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.	2	Học kì 5	Tự luận, tiểu luận
33	Một số loại hình nghệ thuật Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về các loại hình chính của nghệ thuật Việt Nam như: kiến trúc, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh.	2	Học kì 5	Tự luận
34	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 5	Thực hành
35	Tiếng Việt báo chí	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về tiếng Việt, những hiểu biết về văn hoá, xã hội, đất nước và con người Việt Nam, người học đọc hiểu một số văn bản báo chí thuộc một số thể loại báo chí như: tin, phóng sự, tường thuật, phỏng vấn. Qua học phần, người học được cung cấp những từ ngữ và một số cách diễn đạt đặc thù thường dùng trong các văn bản báo chí; đồng thời được tích lũy kiến thức về nhiều lĩnh vực văn hoá xã hội.	3	Học kì 6	Tự luận, vấn đáp
36	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức về quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	2	Học kì 6	Tự luận
37	Từ Hán Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ sở về yếu tố Hán Việt, từ và ngữ Hán Việt, cùng các kỹ năng cần thiết để đọc và sử dụng những từ ngữ Hán Việt thông dụng trong khi đọc văn bản, biểu đạt khẩu ngữ cũng như tạo lập văn bản viết. Học phần giúp người học tiếp cận lớp từ gốc Hán và tích lũy những kiến thức về cấu tạo từ và ngữ Hán Việt, sắc thái biểu đạt của lớp từ này để từ đó sử dụng đúng và có hiệu quả. Thông qua thực hành các văn bản đọc hiểu được tuyển chọn cùng hệ thống bài tập đọc, viết được thiết kế theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, người học sẽ được củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, mở rộng	2	Học kì 6	Tự luận, trắc nghiệm

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vốn từ Hán Việt nói riêng cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Việt nói chung.			
38	Phong cách học tiếng Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ bản sau: - Các khái niệm cơ bản của phong cách học, các phong cách chức năng của hoạt động lời nói và các thể loại văn bản. - Các nhân tố quy định sự lựa chọn ngôn ngữ, các căn cứ để phân loại và mô tả phong cách thành phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách sinh hoạt hàng ngày. - Các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật. - Các đặc điểm tu từ của từng đơn vị tiếng Việt, các quy luật sử dụng phương tiện tu từ.	3	Học kì 6	Tự luận
39	Lịch sử tiếng Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ về vấn đề nguồn gốc tiếng Việt, vị trí và đặc điểm của nhánh ngôn ngữ Mon - Khmer trong họ ngôn ngữ Nam Á ở Đông Nam Á, quá trình phát triển của tiếng Việt từ giai đoạn phát triển Mon – Khmer đến giai đoạn tiếng Việt hiện đại và một số vấn đề văn hóa – xã hội gắn với lịch sử tiếng Việt.	2	Học kì 6	Tự luận
40	Văn hoá ứng xử Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về văn hóa ứng xử Việt Nam, bao gồm: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên (âm thực, trang phục, kiến trúc và giao thông) và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội (giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa và Phương Tây).	3	Học kì 6	Tự luận
41	Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về những tín ngưỡng và tôn giáo lớn ở Việt Nam. Người học sẽ được tiếp cận các tín ngưỡng và tôn giáo theo hướng: lịch sử quá trình xuất hiện/ du nhập tín ngưỡng - tôn giáo, điều kiện khách quan và chủ quan của quá trình xuất hiện/ du nhập, đánh giá vị trí và những vấn đề liên quan đến hội nhập - phát triển của các tín ngưỡng - tôn giáo. Từ đó, học phần giúp người học có cái nhìn đúng đắn, khách quan và khả năng tự nhận thức, đánh giá các hiện tượng tín ngưỡng - tôn giáo trong quá trình vận động liên tục gắn với thực tiễn Việt Nam hiện nay.	3	Học kì 6	Tự luận, vấn đáp, tiểu luận
42	Văn học viết Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức hệ thống về tiến trình lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến nay, giúp người học có cái nhìn tổng quát về nền văn học Việt Nam hơn mười một thế kỉ qua. Học phần cũng góp phần luyện cho người học khả năng đọc hiểu được tác giả, ngôn ngữ nghệ thuật tiếng Việt qua các tác phẩm tiêu biểu.	3	Học kì 6	Tự luận
43	Tham quan thực tế	Học phần giúp người học có cơ hội tham quan các vùng miền Việt Nam, tạo điều	3	Học kì 6	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kiện cho người học nâng cao hiểu biết về đất nước, con người và văn hoá Việt Nam; đồng thời phát triển tiếng Việt cho người học.			
44	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	3	Học kì 6	Thực hành
45	Tiếng Việt đọc - viết nâng cao	Học phần giúp người học ôn tập, nâng cao kĩ năng đọc, hiểu, viết trên cơ sở những kiến thức và kĩ năng về tiếng Việt và Việt ngữ học đã được học ở những năm trước. Mục đích của môn học là giúp cho người học đọc hiểu tốt một số loại văn bản tiếng Việt; thực hành viết đoạn văn, bài văn và nắm được những lỗi thường gặp khi viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt để từ đó người học có thể sử dụng tiếng Việt tốt hơn.	3	Học kì 7	Tự luận
46	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	2	Học kì 7	Tự luận
47	Văn hoá miệt vườn Nam Bộ	Học phần giúp người học có kiến thức về văn hóa miệt vườn đặt trong mối quan hệ tổng thể văn hóa khu vực Nam Bộ. Học phần gồm 02 nội dung cơ bản, trên cơ sở làm rõ các tiêu chí định danh văn hóa miệt vườn Nam Bộ, học phần sẽ làm rõ các đặc trưng cơ bản của đối tượng qua việc khái quát những đặc tính nổi trội trong các thành tố văn hóa từ văn hóa vật chất đến văn hóa tinh thần của con người sinh sống ở miệt vườn Nam Bộ	3	Học kì 7	Tự luận
48	Văn hoá biển Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về một số khái niệm liên quan về văn hóa biển, chủ quyền vùng biển đảo, đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của ngư dân và cư dân vùng biển. Học phần cũng trang bị cho người học những kĩ năng, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa biển Việt Nam.	3	Học kì 7	Tiểu luận, trắc nghiệm
49	Phương ngữ và phương ngữ Nam Bộ	Học phần giúp người học có kiến thức về các khái niệm cơ bản của phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt, đặc biệt là các đặc điểm của	3	Học kì 7	Tiểu luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương ngữ Nam Bộ.			
50	Thực hành soạn thảo văn bản tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về phương pháp viết một văn bản thuộc các thể loại khác nhau, bài luận theo khuynh hướng quá trình viết (process approach); ôn lại kiến thức tổng quan về bài luận. Trên cơ sở hiểu biết về quá trình viết và bài luận, người học sẽ thực hành viết một số bài luận có đề tài thực tế và gắn gũi với cuộc sống của mình.	3	Học kì 7	Tự luận
51	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu tiếng Việt và văn hóa Việt Nam nói riêng, xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	3	Học kì 7	Tự luận
52	Thực hành dịch	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức về lí thuyết biên phiên dịch và ngôn ngữ học đối chiếu; thực hành biên dịch, phiên dịch tiếng Việt sang ngôn ngữ bản ngữ của người học và ngược lại . Từ đó học phần giúp nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt cho người học.	3	Học kì 7	Thực hành
53	Thực tập nghề nghiệp	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị vào việc tham gia thực tập việc làm. Có hai hình thức thực tập nghề nghiệp: hình thức tự túc (người học tự liên hệ cơ quan, công ti thực tập; sau đó viết báo cáo) và hình thức thực tập theo đoàn, nhóm (Trường liên hệ và tổ chức thực tập).	3	Học kì 8	Thực hành, tiểu luận
54	Các vùng văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị những hiểu biết cơ bản về đặc điểm và đặc trưng bản sắc riêng của sáu vùng văn hóa Việt Nam (theo cách phân vùng văn hóa trong lãnh thổ Việt Nam hiện tại); những nhân tố tác động đến sự hình thành vùng văn hóa; tính thống nhất của văn hóa Việt Nam thể hiện thông qua tính đa dạng của các vùng văn hóa khác nhau ở Việt Nam; từ đó vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công việc và nghiên cứu.	3	Học kì 8	Trắc nghiệm
55	Ngôn ngữ học đối chiếu	Học phần giúp người học trang bị những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu như khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu đối chiếu nguyên tắc, các nguyên tắc phương pháp cũng như các bình diện nghiên cứu đối chiếu; trên cơ sở đó hình thành năng lực đối chiếu ngôn ngữ cho người học.	3	Học kì 8	Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng